

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG TIẾP CẬN VỐN NGÂN HÀNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP KIỂU MỚI TẠI TỈNH VĨNH LONG

● HUỖNH MINH ĐOÀN - NGUYỄN HỒ TRÚC MAI - TRẦN BÁ NHÃN

TÓM TẮT:

Nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm về khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của hợp tác xã (HTX) nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long. Kết quả nghiên cứu đã cung cấp thêm một cơ sở khoa học để các nhà quản lý HTX nông nghiệp, các thành viên HTX có thêm góc nhìn về các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng.

Từ khóa: tiếp cận vốn vay, hợp tác xã nông nghiệp, tỉnh Vĩnh Long.

1. Đặt vấn đề

Nguồn vốn bình quân của 1 HTX khoảng 500 triệu đồng, trong đó tài sản cố định khoảng 200 - 300 triệu đồng, còn lại là vốn lưu động. Thực tế do vốn lưu động ít làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ gặp nhiều khó khăn. Tình trạng đó dẫn đến HTX không mở rộng được hoạt động sản xuất, hiệu quả hoạt động thấp, khả năng đáp ứng nhu cầu dịch vụ cho xã viên hạn chế. Hơn nữa, trong điều kiện mới khi HTX chuyển sang các hoạt động gắn với cơ chế thị trường, thực hiện liên kết, hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác,... rất khó khăn.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

HTX là tổ chức kinh tế tự chủ do những người

lao động có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện cùng góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh của tập thể và của từng xã viên nhằm giúp nhau thực hiện có hiệu quả hơn các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 1996 và Luật HTX năm 2003 được gọi chung là HTXNN kiểu mới (để phân biệt với mô hình HTXNN trước đổi mới). HTXNN kiểu mới là tổ chức kinh tế do những người nông dân tự nguyện thành lập lên nhằm mục đích trợ giúp các hoạt động sản xuất nông nghiệp của họ thông qua việc cung cấp các dịch vụ giá rẻ do lợi thế về quy mô và chuyên môn hóa hoạt động. HTXNN kiểu mới ra đời dựa trên nền tảng kinh tế hộ nông dân.

Qua nội dung Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về: tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và Luật HTX năm 2003, có thể khái quát đặc trưng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới so với HTX nông nghiệp thời kỳ trước đổi mới như Bảng 1.

2.2. Mô hình nghiên cứu

Trên các nghiên cứu có liên quan phù hợp với cơ sở lý thuyết và thực tiễn tại HTX, tác giả đề xuất mô hình ban đầu với 12 biến độc lập và 1 biến phụ thuộc được xác định dựa trên khả năng tiếp cận vốn

vay ngân hàng của HTX trong vòng 1 năm trước khi tác giả thu thập thông tin (năm 2021). (Bảng 2)

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hồi quy nhị phân thông qua việc vận dụng mô hình Binary Logistic để ước lượng mô hình nhằm xác định các nhân tố tác động ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long. Hàm hồi quy Logistic (còn gọi là hồi quy Logit) có dạng như sau:

Bảng 1. So sánh HTXNN trước đổi mới và HTXNN kiểu mới

	HTXNN trước đổi mới	HTXNN kiểu mới
Cách thức thành lập	Áp đặt, "Từ trên xuống"	Tự nguyện, "Từ dưới lên"
Tính chất của tổ chức	Vừa là tổ chức kinh tế, vừa là tổ chức xã hội ở địa phương.	Trước hết là tổ chức kinh tế vì sự phát triển của kinh tế hộ xã viên HTX.
Cơ chế hoạt động của HTX	HTX hoạt động theo cơ chế mệnh lệnh, hành chính, tập trung bao cấp.	Môi trường hoạt động đã khác hẳn, quan hệ hành chính, độc quyền được thay bằng quan hệ kinh tế đa phương, tự nguyện.
Thành viên tham gia	Thế nhân	Thế nhân, pháp nhân.
Sở hữu	Sở hữu tập thể trên cơ sở tập thể hóa tư liệu sản xuất.	Sở hữu chung trên cơ sở góp vốn, đan xen giữa sở hữu tập thể và sở hữu cá thể của xã viên.
Tổ chức bộ máy quản lý HTX	Chức năng quản lý và điều hành trong HTX được lồng ghép. Bộ máy quản lý của HTX bao gồm: Ban quản trị, Ban kiểm soát, Trưởng ban quản trị kiêm chủ nhiệm HTX.	Chức năng quản lý và điều hành được tách biệt, rõ ràng. Bộ máy quản lý của HTX bao gồm Ban quản trị, Ban kiểm soát, Ban chủ nhiệm.
Phân phối	Bình quân, bao cấp	Theo vốn, lao động và mức độ sử dụng dịch vụ của HTX.
Nội dung hoạt động	Trực tiếp tổ chức sản xuất, lao động tập trung, thủ tiêu sự độc lập của kinh tế hộ.	Nội dung hoạt động đa dạng có thể làm dịch vụ, hoặc vừa làm dịch vụ vừa sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, song đều hướng vào hỗ trợ kinh tế hộ tự chủ phát triển.
Phạm vi hoạt động	Theo địa giới hành chính	Không bị giới hạn bởi địa giới hành chính.
Thực hiện các nguyên tắc HTX	Các nguyên tắc HTX bị vi phạm	Các nguyên tắc HTX được tôn trọng.

Nguồn: [Tác giả tổng hợp]

Bảng 2. Mô tả biến trong mô hình nghiên cứu

Biến	Tên Biến độc lập	Diễn giải biến	Kỳ vọng
X1	Tuổi	Tuổi của Giám đốc HTX	+
X2	Giới tính	1: Nam	+
		0: Nữ	
X3	Trình độ	1: PTTH trở xuống	+
		2: Trung Cấp, Cao đẳng	
		3: Đại học, sau đại học	
X4	Số lượng	Số lượng thành viên trong HTX	+
X5	Số năm hoạt động	Số năm hoạt động đến năm 2022	+
X6	Tăng trưởng doanh thu	Tốc độ tăng trưởng doanh thu (%)	+
X7	Vốn điều lệ	Vốn điều lệ HTX	+
X8	Tài sản thế chấp	0: Không có	+
		1: Có TS thế chấp	
X9	Giá trị TS thế chấp	Tổng giá trị TS thế chấp của HTX	+
X10	Lợi nhuận HTX	Lợi nhuận sau thuế của HTX	+
X11	Ứng dụng khoa học công nghệ	0: Không có	+
		1: có ứng dụng khoa học công nghệ	
X12	Mục đích sử dụng vốn	0: Không đúng mục đích	+
		1: đúng mục đích	
Y	Khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của HTX	0: Không có tiếp cận được	
		1: Có tiếp cận được	

Nguồn: Tác giả xây dựng

$$Y = \log_e \left[\frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)} \right]$$

$$= \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \beta_6 X_6 + \beta_7 X_7 + \beta_8 X_8 + \beta_9 X_9 + \beta_{10} X_{10} + \beta_{11} X_{11} + \beta_{12} X_{12} + \varepsilon$$

-Trong đó: Y là khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của HTX (Y = 1: HTX có tiếp cận vốn vay, Y = 0: HTX không có tiếp cận vốn vay); X₁, ..., X₁₂ là các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của HTX.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phân tích hồi quy

Ta được phương trình:

$$Y = \log_e \left[\frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)} \right]$$

$$= -64,916 + 3,944 * X_1 + 9,355 * X_2 + 3,798 * X_3 + 2,112 * X_4 + 2,501 * X_5 + 0,743 * X_6 - 0,101 * X_7 + 4,759 * X_8 + 0,101 * X_9 - 1,339 * X_{10} - 5,696 * X_{11} + 3,363 * X_{12}$$

Tuy nhiên, xét ý nghĩa thống kê của các hệ số thì:

+ Biến X₃; X₄; X₁₁ có giá trị sig. lần lượt là 0,068; 0,053; 0,064 > α = 0,05: nên các biến này không có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5%.

+ Các biến còn lại đều có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5%.

Bảng 3. Kết quả nghiên cứu

Biến	Beta	Sai số chuẩn	Sig.
X1_Tuoi	3,944	1,764	0,025
X2_GioiTinh	9,355	3,467	0,007
X3_TD	3,798	2,080	0,068
X4_SL	2,112	1,091	0,053
X5_Nam	2,501	1,080	0,021
X6_TTDT	0,743	0,299	0,013
X7_Von	-0,101	0,046	0,030
X10_LN	-1,339	0,602	0,026
X11_UD	-5,696	3,071	0,064
X12_MD	3,363	1,601	0,036
X9_GTTC	0,101	0,047	0,034
X8_TSTC	4,759	2,282	0,037
Constant	-64,916	25,995	0,013

Nguồn: Xử lý dữ liệu của tác giả

Như vậy, các biến X_3 ; X_4 ; X_{11} không có ý nghĩa thống kê nên tiến hành loại biến này ra khỏi mô hình.

Mô hình hồi qui điều chỉnh như sau:

$$Y = \log_e \left[\frac{P(Y=1)}{P(Y=0)} \right]$$

$$= -64,916 + 3,944 * X_1 + 9,355 * X_2 + 2,501 * X_5$$

$$+ 0,743 * X_6 - 0,101 * X_7 + 4,759 * X_8 + 0,101 * X_9$$

$$- 1,339 * X_{10} + 3,363 * X_{12}$$

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Có 7 nhân tố ảnh hưởng tích cực (tăng) đến khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của HTX nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long. Đó là: Tuổi, Gioitinh, SonamHD, tangtruongDT, Taisanthechap, Giatrithchap, mucdichsudung. Ngược lại, có 2 nhân tố ảnh hưởng tiêu cực (giảm) đến khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của HTX nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long. Đó là: Vondieule; Loinhuan. Nhân tố có cường độ tác động mạnh nhất đến khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của HTX nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long là Giới tính ($\beta_2 = 9,355$), kế

đến là Tài sản thế chấp ($\beta_8 = 4,759$). Ngược lại, nhân tố có tác động thấp nhất là Giá trị tài sản thế chấp ($\beta_9 = 0,101$).

3.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Thứ nhất, về các biến số có ý nghĩa thống kê. Đề tài đã sử dụng mô hình hồi quy Logistic, kết quả phân tích hồi quy bảng cho kết quả như sau:

$$Y = \log_e \left[\frac{P(Y=1)}{P(Y=0)} \right]$$

$$= -64,916 + 3,944 * X_1 + 9,355 * X_2 +$$

$$2,501 * X_5$$

$$+ 0,743 * X_6 - 0,101 * X_7 + 4,759 * X_8 +$$

$$0,101 * X_9$$

$$- 1,339 * X_{10} + 3,363 * X_{12}$$

Thứ hai, về sự phù hợp với thực tiễn của dấu và độ lớn của các hệ số $\hat{\alpha}$. Qua mô hình cho thấy có 7 nhân tố ảnh hưởng tích cực (tăng) và 2 nhân tố ảnh hưởng tiêu cực (giảm) đến khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của HTX nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long.

Tóm lại, kết quả định lượng từ mô hình phù hợp với nội dung thực tiễn đến khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long.

4. Khuyến nghị

4.1. Cơ sở đề xuất khuyến nghị

Hiện nay, nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng đã và đang phát huy hiệu quả giúp các DN nói chung. HTX nói riêng ổn định sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng nền kinh tế. Tuy nhiên, trên thực tế còn khá nhiều DN, HTX gặp không ít khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay.

Nhiều giám đốc HTX nông nghiệp kiểu mới tại tỉnh Vĩnh Long cho biết, khó có thể tiếp cận được nguồn vốn vay chính thống và chỉ có thể tiếp cận được những khoản vay ngắn hạn, việc tiếp cận được khoản vay trung và dài hạn rất hạn chế. Các HTX thường phải chịu chi phí vay đất đỏ hơn so các DN có quy mô lớn hơn. Đáng lưu ý là HTX sẽ không thể vay vốn nếu không có tài sản thế chấp.

Bên cạnh đó, thủ tục vay vốn còn phiền hà và phức tạp.

Ngoài ra, tài sản đảm bảo của các HTX còn đang bị định giá rẻ hơn trong bối cảnh dịch bệnh. Nếu như trước kia, HTX vay vốn có thể được đối ứng 30-70 với ngân hàng, nghĩa là HTX có tài sản đảm bảo đối ứng giá trị 30% khoản vay thì ngân hàng cho vay 70%, nhưng bây giờ khoản đối ứng đã lên 50-50, thậm chí xuống 70-30.

Hiện các ngân hàng đã hạ lãi suất cho vay xuống mức rất thấp, chỉ 5-6%/năm, nhưng hầu hết các HTX đều rất khó khăn. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, với nhiều HTX nông nghiệp, điều kiện để được NH cho vay vẫn chưa thể đáp ứng được. Nguyên nhân do:

Thứ nhất, về phương án kinh doanh, nhiều HTX nông nghiệp chưa thể đưa ra phương án kinh doanh khả thi, giảm thiểu rủi ro.

Thứ hai, không ít HTX nông nghiệp không còn tài sản bảo đảm do đã thế chấp tài sản để vay nợ trong thời gian trước, nên gặp khó với các khoản vay mới.

Bên cạnh đó, việc tái bùng phát của đại dịch của Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, đẩy nhiều HTX nông nghiệp vào tình trạng khốn đốn.

4.2. Khuyến nghị

- Khuyến nghị nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay: Với kết quả nghiên cứu đạt được, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của HTX nông nghiệp trong thời gian tới như sau:

+ Đối với nhân tố số năm hoạt động: số năm hoạt động hay thời gian hoạt động của HTX nông nghiệp có ảnh hưởng thuận chiều đến khả năng tiếp cận vốn của HTX. Các số liệu thống kê cho thấy, các HTX nông nghiệp tại tỉnh Vĩnh Long đa phần là HTX với số năm hoạt động chưa nhiều. Do đó, các HTX nông nghiệp cần phải tạo dựng uy tín trên thị trường để được ngân hàng đánh giá cao và xem xét cho vay bình đẳng với các HTX nông nghiệp lâu năm.

+ Về vốn điều lệ: vốn điều lệ của HTX có ảnh

hưởng nghịch chiều đến khả năng tiếp cận vốn của HTX nông nghiệp. Trong khi kết quả thống kê cho thấy vốn điều lệ của HTX nông nghiệp còn thấp, vốn điều lệ đến 100 triệu đồng đến 1.500 triệu đồng. Để tăng khả năng tiếp cận vốn ngân hàng để đầu tư, sản xuất - kinh doanh, các HTX nông nghiệp cần xem xét đến việc tăng vốn điều lệ. Có nhiều cách thức để tăng vốn điều lệ của hợp tác xã, trước hết bản thân các HTX nông nghiệp phải tạo được nguồn lực từ việc đóng góp vốn của các thành viên hiện tại trong HTX và có thể kết nạp thêm thành viên mới để tăng vốn điều lệ đồng thời với quy mô hoạt động của HTX.

+ Về tốc độ tăng trưởng doanh thu: để tăng trưởng doanh thu, các HTX nông nghiệp phải có chiến lược, định hướng kinh doanh với lộ trình phát triển cụ thể. Việc tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra sản phẩm phải ổn định, vững chắc theo xu hướng thị trường. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, phương án sản xuất - kinh doanh đem lại lợi ích thiết thực cho thành viên HTX; đa dạng các hoạt động sản xuất - kinh doanh của HTX nông nghiệp. Bên cạnh đó, các HTX cần trau dồi kinh nghiệm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, đẩy mạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh.

+ Tài sản thế chấp: Để tăng tài sản thế chấp, HTX nên đầu tư chi phí để chuyển đổi quyền sở hữu tài sản từ cá nhân sang quyền sở hữu của HTX để thuận tiện khi dùng làm tài sản đảm bảo cho HTX vay vốn ngân hàng. Khi đầu tư vào tài sản cố định, HTX nông nghiệp chú trọng những tài sản có tính thanh khoản cao. Ngoài ra, HTX có thể tìm kiếm các khoản vay thế chấp bằng hàng hóa, khoản phải thu, khoản vay đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai.

+ Đối với nhân tố lợi nhuận: muốn tăng lợi nhuận, HTX nông nghiệp cần xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh đúng đắn và hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của HTX cũng như phù hợp với nhu cầu thị trường. Chiến lược và kế hoạch kinh doanh đúng đắn cho phép HTX nông nghiệp định hình được hướng đi mà HTX đạt đến trong

tương lai, nó sẽ chỉ ra các mục tiêu mà HTX nông nghiệp cần phải thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra của mình.

+ Đối với nhân tố ứng dụng khoa học kỹ thuật: Các HTX cần mạnh dạn đầu tư nâng cấp nhà xưởng, trang bị máy móc, thiết bị, phát triển bao bì, đóng gói,... hướng tới mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất nguyên liệu đầu vào, đến chế biến, đóng gói và tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng cao yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Khuyến nghị về phía ngân hàng:

Một là, tiếp tục hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát ở mức độ hợp lý, bảo đảm lãi suất và tỷ giá hối đoái ổn định, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. Tập trung thực hiện và triển khai đồng bộ các giải pháp tại Đề án tái cơ cấu hệ thống TCTD và xử lý nợ xấu, góp phần khơi thông nguồn vốn tín dụng cho nền kinh tế. Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế được mở rộng vay vốn theo năng lực kinh doanh và thực lực tài chính, đa dạng các kênh, hình thức tiếp cận vốn tín dụng cho HTX.

Hai là, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh. Đồng thời, thực hiện các giải pháp hỗ trợ TCTD mở rộng tín dụng có hiệu quả,

chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên. Tăng cường kiểm soát rủi ro đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng hành lang pháp lý phát triển các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng mới nhằm tạo thêm kênh dẫn vốn cho HTX nông nghiệp phục vụ sản xuất - kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Bốn là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố triển khai chương trình kết nối ngân hàng, HTX để cùng với chính quyền các địa phương trực tiếp tháo gỡ đồng bộ những khó khăn, vướng mắc của HTX nông nghiệp trong quan hệ tín dụng với ngân hàng.

Năm là, đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN; tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình thủ tục vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho HTX nông nghiệp.

Sáu là, tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong: xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, tín dụng chính sách theo chủ trương của Chính phủ; hoàn thiện và triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp được quy định trong Luật hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn Luật, đặc biệt là chính sách về bảo lãnh tín dụng cho DNNVV vay vốn TCTD, hỗ trợ vốn thông qua Quỹ Phát triển DNNVV ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Liên minh HTX Việt Nam (2021). *Báo cáo số 187/LMHTXVN-CSPT ngày 02/4/2021 về Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021.*
2. Dương Ngọc Thành, Nguyễn Công Toàn và Hà Thị Thu Hà (2018). Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hợp tác xã nông nghiệp tại tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 4, 212-219.
3. Lê Khương Ninh và Phạm Văn Dương (2011). Các yếu tố quyết định lượng vốn vay tín dụng chính thức của nông hộ ở Hậu Giang. *Tạp chí Ngân hàng*, 9, 42-48.

4. Nguyễn Hồng Hà, Huỳnh Thị Ngọc Tuyên và Đỗ Công Bình (2013). Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Trà Vinh. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 57, 7-10.
5. Nguyễn Quốc Nghi (2010). Nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở TP. Cần Thơ. *Tạp chí Công nghệ Ngân hàng*, 9, 37-45.
6. Nguyễn Văn Vũ An, Phạm Phi Hùng và Bùi Hoàng Nam (2016). Đánh giá khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ tại xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. *Tạp chí Kinh tế - Văn hóa - Giáo dục*, 22, 28-38.
7. Phan Đình Khôi (2013). Các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận tín dụng chính thức và phi chính thức của nông hộ ở đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 28, 38-53.

Ngày nhận bài: 20/5/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 14/6/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 4/7/2022

Thông tin tác giả:

1. ThS. HUỖNH MINH ĐOÀN
2. ThS. NGUYỄN HỒ TRÚC MAI
3. TRẦN BÁ NHÃN, học viên cao học
Trường Đại học Cửu Long

A STUDY ON THE FACTORS AFFECTING THE ACCESSIBILITY OF NEW-STYLE AGRICULTURAL COOPERATIVES IN VINH LONG PROVINCE TO BANK LOANS

- Master. HUYNH MINH DOAN
 - Master. NGUYEN HO TRUC MAI
 - Master's student TRAN BA NHAN
- Mekong University

ABSTRACT:

This study provides empirical evidence on the accessibility of new-style agricultural cooperatives in Vinh Long province to bank loans. The study's results are expected to provide an additional scientific basis for the managers of agricultural cooperatives and cooperative members to better understand about the factors affecting the accessibility to bank loans.

Keywords: access to loans, agricultural cooperative, Vinh Long province.